

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 26-02-2024

“V/v tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Bà Lê Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc “tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Trịnh Hoàng C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã BD, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Vào năm 2020 ông có mở nhiều dây hụi và ông Trịnh Hoàng C có tham gia cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 01/7/2020 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này có 34 chung, phía ông C tham gia 02 chung. Trong quá trình khai hụi do dịch bệnh covid nên ông ngừng 03 tháng gồm tháng 8, 9, 10, đến tháng 11 năm 2021 (âm lịch) mới mở lại. Ngày 01/3/2021 (âm lịch) ông C hốt hụi với số tiền hốt hụi được là 48.750.000 đồng; chung hụi còn lại ngày 01/11/2021 (âm lịch) ông C hốt được số tiền là 46.000.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 6/2023 âm lịch là mãn.

Dây hụi thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này có 32 chung, phía ông C tham gia 01 chung. Trong quá trình khai hụi do dịch bệnh covid nên ông ngừng 03 tháng từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2021 âm lịch mới mở lại. Ở dây hụi này vào ngày 10/6/2021 (âm lịch) thì ông C hốt được số tiền 46.100.000 đồng. Dây hụi này đến tháng 7/2023 (âm lịch) mãn.

Từ lúc hót ông C đóng đầy đủ mỗi tháng đóng 6.000.000 đồng, nhưng tháng 5/2023 (âm lịch) nợ lại 1.000.000 đồng; tháng 6/2023 nợ lại 4.000.000 đồng; tháng 7 năm 2023 nợ lại 2.000.000 đồng

Nên nay ông yêu cầu ông C trả lại cho ông số tiền hội còn nợ là 7.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trịnh Hoàng C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông thừa nhận có tham gia 02 dây hội do ông C làm chủ cụ thể:

Dây hội thứ nhất mở ngày 01/7/2020 (âm lịch), ông có tham gia 02 chung, loại hội 2.000.000 đồng, hội có 34 chung do ông C làm chủ. Trong quá trình khai hội do dịch bệnh covid nên ông C ngừng 02 tháng là từ tháng 9 đến tháng 10 âm lịch, tháng 11 âm lịch mới mở lại. Ngày 01/3/2021 âm lịch ông hót số tiền bao nhiêu không nhớ; chung hội còn lại đến ngày 01/11/2021 âm lịch ông hót được bao nhiêu không nhớ. Từ lúc hót ông đã đóng hội đến tháng 5/2023 là hội mãn. Nên không có nợ kỳ cuối 4.000.000 đồng như ông C trình bày.

Dây hội thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, ông tham gia 01 chung, loại 2.000.000 đồng, hội có 32 chung. Trong quá trình khai hội do dịch bệnh covid nên có ngừng 02 tháng là tháng 9 và tháng 10 năm 2021 âm lịch, đến tháng 11/2021 âm lịch mới mở lại. Ở dây hội này vào ngày 10/6/2021 âm lịch ông hót hội nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Tháng 8/2021 không ngừng hội do tháng 8/2021 người hót hội ở dây hội này là chị Nguyễn Cẩm N với số tiền 48.117.000 đồng. Ở hai dây hội này ông đã đóng đầy đủ ông đứng hội ở dây hội ngày 01/7/2020 đóng đến tháng 5/2023 âm lịch mãn, dây hội ngày 10/10/2020 đóng đến tháng 6/2023 âm lịch là mãn. Ông xác định không còn nợ ông C, nên nay ông không thông nhất trả số tiền hội theo yêu cầu của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ góp hội nên tranh chấp được xác định là tranh chấp nợ hội. Bị đơn có địa chỉ cư trú xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Ông Trịnh Hoàng C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hội. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều xác định bị đơn có tham gia 02 dây hội, loại hội 2.000.000 đồng do nguyên đơn ông Trần Văn C làm chủ. Dây hội thứ nhất mở 01/7/2020 (âm lịch), dây hội có 34 chung, phía ông C tham gia 02 chung. Đối với dây hội thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, ông C có tham gia 01 chung, hội có 32 chung. Nhưng vấn đề tranh chấp đặt ra là phía nguyên đơn ông C xác định cả 02 dây hội này do dịch bệnh covid 19 nên ngừng 03 tháng là từ tháng 8/2021 đến tháng 11/2021 (âm lịch) mới mở lại. Nên dây hội thứ nhất đến tháng 6/2023 (âm lịch) mãn hội; dây hội thứ hai đến tháng 7/2023 (âm lịch) mới mãn hội. Kỳ hội cuối của 02 dây hội ông C không đóng hội,

ông C tham gia 03 chung nên còn nợ lại là 6.000.000 đồng và nợ lại 1.000.000 đồng kỳ hội tháng 5/2023.

Bị đơn ông C cho rằng cả 02 dây hội trên ông C chỉ ngừng 02 tháng là tháng 9 và tháng 10 năm 2021 (âm lịch). Nên dây hội thứ nhất đến tháng 5/2023 (âm lịch) đã mãn hội; dây hội thứ hai đến tháng 6/2023 (âm lịch) mãn hội. Vì vậy, ông C xác định đã đóng hội đến mãn không còn nợ kỳ cuối như ông C yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn, bị đơn có tham gia giao dịch hội là thực tế có xảy ra. Việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là nguyên đơn đặt ra là nguyên đơn cho rằng ngừng hội 03 tháng, bị đơn cho rằng chỉ ngừng hội 02 tháng, nên nguyên bị đơn không thống nhất với nhau kỳ cuối của hai dây hội.

Căn cứ vào lời trình bày của các hội viên cùng tham gia chơi hội của 02 dây hội nói trên gồm bà Huỳnh Yên T (vợ NL), Nguyễn Thị Út E Phan Văn H, Phạm Văn D, Phạm Hoàng N đều trình bày thống nhất là 02 dây hội trên ngừng 03 tháng gồm tháng 8, 9, 10 năm 2021 (âm lịch) đến tháng 11/2021 (âm lịch) mới mở lại. Dây hội thứ nhất mở ngày 01/7 mãn vào tháng 6/2023 (âm lịch), dây hội mở ngày 10/10 mãn vào tháng 7/2023 (âm lịch).

Ngoài ra còn có lời khai và chữ ký xác nhận của 11 hội viên của 23 chung hội ở dây hội thứ nhất và lời khai chữ ký của 09 hội viên của 20 chung hội ở dây hội thứ hai cũng đều có ý kiến trình bày thống nhất với nhau cùng nội dung như trên.

Do đó, việc bị đơn cho rằng ông C ngừng hội có 02 tháng là không có cơ sở và căn cứ. Bởi lẽ cả dây hội có 34 chung thì ngoại trừ 04 chị em của ông C thì các hội viên còn lại đều khai thống nhất là ngừng hội 03 tháng, nên không có việc tháng 8/2021 bà Cẩm N hót hội, và việc ông C xác định bà Cẩm N hót ở kỳ tháng 7/2021 với số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp, vì các hội viên khác không đóng hội vào tháng 8/2021. Kỳ hội cuối cùng của hai dây hội người hót là bà Huỳnh Yên T đã được bà Thu xác nhận là dây hội thứ nhất mãn tháng 6/2023 âm lịch và dây hội thứ 2 mãn vào tháng 7/2023 âm lịch. Giấy ghi hội của bà Nguyễn Thị Út E cũng thể hiện rõ nội dung như nêu trên. Nên lời trình bày của các hội viên khác là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ hội 7.000.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi hội chậm thanh toán nguyên đơn không đặt ra yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí : Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật; nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C.

Buộc bị đơn ông Trịnh Hoàng C phải thanh toán cho ông Trần Văn C tổng số tiền nợ hội là 7.000.000đ (bảy triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông C phải chịu 350.000đồng (chưa nộp). Ông C không phải nộp án phí đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 09/10/2023 theo biên lai số 0003877 được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
(Đã Ký)**

Phạm Kim Cương